

Số: 793/QĐ-UBND

Phong Thổ, ngày 15 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND huyện Tam Đường (cũ),  
tỉnh Lai Châu cấp cho 18 hộ gia đình, cá nhân tại Quyết định  
số 17/QĐ-UBND ngày 22/10/2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 22/10/2002 của UBND huyện Tam Đường về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào mục đích lâm nghiệp;*

*Căn cứ Công văn số 1079/STNMT-ĐĐB ngày 28/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện thu hồi, hủy giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định;*

*Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phong Thổ tại Tờ trình số 191/TTr-TNMT ngày 15/5/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi 18 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50,

51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 do UBND huyện Tam Đường (cũ) cấp cho 18 hộ gia đình, cá nhân bản Sín Chải, xã Lán Nhì Thàng, huyện Tam Đường (nay là bản Cung Mù Phìn, xã Lán Nhì Thàng, huyện Phong Thổ) tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 22/10/2002.

(có danh sách chi tiết kèm theo)

\* Lý do thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho 18 hộ gia đình, cá nhân cấp không đúng diện tích đất theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai. Cụ thể: có 30.915,6 m<sup>2</sup> trong tổng số 150.345,0 m<sup>2</sup> đất cấp không phải của 18 hộ gia đình, cá nhân.

**Điều 2.** Giao cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số công việc sau:

1. UBND xã Lán Nhì Thàng có trách nhiệm giao Quyết định này cho các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1; trường hợp hộ gia đình không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; tổ chức niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND xã, nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư bản Cung Mù Phìn; phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thu hồi giấy chứng nhận và hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân làm hồ sơ, thủ tục chỉnh lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 Quyết định này để chỉnh lý, cấp đổi, cấp lại theo quy định; trường hợp các hộ gia đình, cá nhân bị mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc không đưa lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định; thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

3. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện có trách nhiệm đăng Quyết định này lên Trang thông tin điện tử của huyện Phong Thổ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện; Giám đốc: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện; Chủ tịch UBND xã Lán Nhì Thàng; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở TN&MT;
- CT, PCT. UBND huyện (Trịnh Văn Đoàn);
- Lưu: VT, C1, TCMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Văn Đoàn**

**DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC GIAO ĐẤT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 17/QĐ-UBND  
NGÀY 22/10/2002 CỦA UBND HUYỆN TAM ĐƯỜNG (CŨ), TỈNH LAI CHÂU**  
(Kèm theo Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND huyện Phong Thổ)

STT	Tên chủ hộ	Năm sinh	Tên vợ (chồng)	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Số thửa	Quyết định cấp GCNQSDD	Số vào sổ cấp GCN	Tổng diện tích giao (m <sup>2</sup> )	Diện tích cấp GCNQSDD không đúng diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
<b>Nhóm hộ thừa đất số 1 tờ bản đồ 1 (18 hộ)</b>					<b>1</b>	<b>1</b>			<b>150.345,0</b>	<b>30.915,6</b>	
1	Phủ Sùng Chín (Phủ Sùng Chính)	1964	Tần My Uyên	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(1)	Số 17/QĐ-UBND ngày 22/10/2002 của UBND huyện Tam Đường	42	8.352	1.717,5	
2	Tông Lô Lô	1957	Chảo Seo Phụ	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(2)		43	8.352	1.717,5	
3	Hồ Séo Ly (Hồ Seo Ly)	1961		Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(3)		44	8.352	1.717,5	
4	Sứ Seo Lén (Siêu Seo Lén)	1952		Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(4)		45	8.352	1.717,5	
5	Phủ Lao Mần	1970	Chèo Liu Phu	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(5)		46	8.352	1.717,5	
6	Lừ Vàng Pao (Lừ Vàng Pao)	1960	Vù May Phấn	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(6)		47	8.352	1.717,5	
7	Lý Giàng Pao	1936	Phủ Láo Mỹ	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(7)		48	8.352	1.717,5	
8	Phủ Séo Pờ	1974	Hoàng Séo Khín	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(8)		49	8.352	1.717,5	
9	Hoàng Sính Phà	1968		Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(9)		50	8.352	1.717,5	
10	Tông Sù Phà	1979	Lý Máy Hin	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(10)		51	8.352	1.717,5	

11	Lưu Sáo Phủ (Lưu Sáo Phủ)	1973	Hoàng Sáo Mỹ	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(11)	52	8.352	1.717,5	
12	Phủ Dinh Sải (Phủ Dìn Sải)	1958	Vàng Chín Tỷ	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(12)	53	8.352	1.717,5	
13	Hồ Lao Sỉ	1964	Lưu Seo Sải (Liều Seo Sải)	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(13)	54	8.352	1.717,5	
14	Lý Phà Sính	1985	Chèo Sáo Lìn		1	1(14)	55	8.352	1.717,5	
15	Phủ Lao Thành	1972	Cồ Lao Là	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(15)	56	8.352	1.717,5	
16	Vàng Sừ Thừ (Vàng Sừ Thâu)	1960		Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(16)	57	8.352	1.717,5	
17	Phủ Củi Xuân (Phủ Quẩy Xuân)	1952	Hoàng Thoan Chín	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(17)	58	8.352	1.717,5	
18	Hoàng Sính Xuân (Hoàng Sính Xuân)	1982	Phủ Vàng Máy	Bản Sín Chải (nay thuộc bản Cung Mù Phìn)	1	1(18)	59	8.361	1.717,5	
<b>Tổng</b>								<b>150.345,0</b>	<b>30.915,6</b>	